



# PHỤC DỰNG NHÀ CỘNG ĐỒNG TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC KATU CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TẠI THÔN A KA, XÃ THƯỢNG QUẢNG, HUYỆN NAM ĐÔNG

Trương Hoàng Phương<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Tùng<sup>1</sup>, Hirohide Kobayashi<sup>2</sup>, Miki Yoshizumi<sup>3</sup>,  
Lê Anh Tuấn<sup>4</sup>, Trần Đức Sáng<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

<sup>2</sup> Graduate School of Global Environmental Studies, Kyoto University, Japan

<sup>3</sup> College of Gastronomy Management, Ritsumeikan University, Japan

<sup>4</sup> Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế, 06 Nguyễn Lương Bằng, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt.** Dự án phục dựng nhà cộng đồng truyền thống dân tộc Katu hay gọi là Gươl (theo tiếng Katu) tại thôn A Ka, xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế được triển khai trong hơn hai năm (3/2016 - 8/2018) bởi công sức của toàn bộ cộng đồng thôn A Ka, với sự tài trợ của Đại học Kyoto, Nhật Bản và trợ giúp về kỹ thuật của các nhà nghiên cứu về kiến trúc và dân tộc học. Trong đó, quá trình gia công cấu kiện và dựng nhà được thực hiện trong vòng 6 tháng (3/2018 đến 8/2018). Bài viết này tập trung làm rõ kỹ thuật và vai trò của cộng đồng trong các bước phục dựng Gươl tại thôn A Ka. Việc phục dựng thành công ngôi nhà đã chứng tỏ rằng dù gặp một số khó khăn trong quá trình phục dựng nhưng kỹ thuật xây dựng truyền thống vẫn còn được lưu giữ rõ nét trong cộng đồng. Đây là cơ sở để lưu truyền tri thức bản địa cho các thế hệ sau bảo quản ngôi nhà như một mô hình tiêu biểu để nhân rộng tại các thôn khác trên địa bàn Huyện.

**Từ khoá:** nhà cộng đồng truyền thống, cộng đồng, phục dựng, dân tộc Katu

## 1 Tổng quan

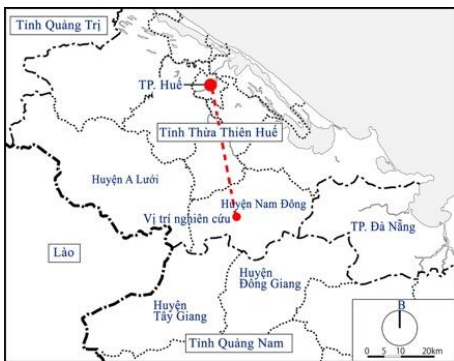
Dân tộc Katu ở Việt Nam hiện có khoảng 86,617 người (theo thống kê năm 2017 [1, tr. 9], tập trung chủ yếu ở một số huyện miền núi như Nam Giang, Tây Giang, Đông Giang của tỉnh Quảng Nam; Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; Nam Đông và A Lưới của tỉnh Thừa Thiên Huế. Làng xưa của dân tộc Katu (còn gọi là *Vel* hoặc *Vil* theo tiếng Katu) thường có dạng hình bầu dục, hình tròn hoặc hình móng ngựa [2, tr. 119], gồm vài chục ngôi nhà ở bao quanh và hướng về một ngôi nhà cộng đồng được gọi là Gươl (theo tiếng Katu). Gươl thường nằm ngay trung tâm làng, đóng vai trò là trung tâm hành chính, văn hóa, tín ngưỡng của làng.

Trong những thập kỷ gần đây, do sự thay đổi về điều kiện sống, Gươl dần bị mất đi hoặc bị biến dạng, điều này đã làm bản sắc truyền thống của của dân tộc Katu dần bị phai nhạt. Từ thực tế đó, từ năm 2013 đến 2015, nhóm các nhà nghiên cứu ở Huế và Nhật Bản với mong muốn giữ gìn loại hình kiến trúc đặc sắc này đã tiến hành các cuộc khảo sát thực địa ở các địa bàn dân

\* Liên hệ: [thphuong@hueuni.edu.vn](mailto:thphuong@hueuni.edu.vn)

tộc Katu tại tỉnh Thừa Thiên Huế (huyện A Lưới, Nam Đông), Quảng Nam (huyện Đông Giang, Tây Giang) nhằm tìm địa điểm phù hợp cho việc phục dựng Gươl. Tiêu chí chọn đó là dân làng Katu ở đó phải có mong muốn dựng Gươl, nắm được kỹ thuật xây dựng truyền thống cũng như có khả năng thu thập được vật liệu phù hợp. Cuối cùng, thôn A Ka, xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế được chọn để phục dựng Gươl nhờ cơ bản đạt được các tiêu chí trên.

A Ka, một trong 7 thôn của xã Thượng Quảng (4 thôn định canh định cư, 3 thôn kinh tế mới), cách thị trấn Khe Tre 12km về phía Tây (**Hình 1**) với 117 hộ, 410 khẩu và toàn bộ đều là người Katu (số liệu được cung cấp bởi anh Hồ Văn Dót, trưởng thôn vào tháng 3/2020). Trước đây, thôn A Ka từng có những Gươl đẹp, trong đó ngôi nhà gần nhất được xây dựng vào năm 2000 dưới sự tài trợ của Tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam (NAV). Tuy nhiên, do tính không bền của vật liệu truyền thống cũng như thiếu sự bảo quản chăm sóc thường xuyên nên phần mái lá của ngôi nhà bị mục và dột, điều này đã ảnh hưởng đến hệ kết cấu bên trong. Đến năm 2012, ngôi nhà gần như bị hư hại hoàn toàn và cuối cùng bị tháo dỡ vào cuối năm 2013. Thông qua quá trình thảo luận với ban lãnh đạo thôn, nhóm nghiên cứu nhận thấy người dân thôn vẫn có mong muốn cũng như vẫn có khả năng về nhân lực để phục dựng một Gươl truyền thống. Trên cơ sở đó, Dự án “Phục dựng Nhà cộng đồng truyền thống dân tộc Katu tại thôn A Ka” ra đời<sup>1</sup>.



**Hình 1.** Bản đồ vị trí xây dựng Gươl thôn A Ka



**Hình 2.** Nhà cộng đồng truyền thống ở thôn A Ka

*Nguồn: Hirohide Kobayashi*

*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*

Mục tiêu của Dự án là phục dựng Gươl theo phương pháp truyền thống, và điều kiện tiên quyết đó là cộng đồng phải đóng vai trò chủ đạo trong quá trình phục dựng. Qua đó, có thể bảo

<sup>1</sup> Dự án “Phục dựng và bảo tồn nhà cộng đồng truyền thống tại thôn A Ka, xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông được Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt bằng quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 19/06/2016. Tổng số vốn Dự án là 316.860.000 VND, trong đó Đại học Kyoto viện trợ không hoàn lại 125.000.000 VND, vốn đối ứng 191.860.000 VND được quy đổi từ đóng góp vật liệu và ngày công của cộng đồng thôn A Ka, dưới dự điều phối và hỗ trợ về kỹ thuật của Khoa Kiến trúc, Đại học Khoa học, Đại học Huế và Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế.

tồn kiến trúc độc đáo và tính nguyên bản của Grol, tăng cường liên kết cộng đồng trong các hoạt động chung, đồng thời cũng là cơ hội để có thể các thế hệ trẻ học hỏi được cách thức xây dựng. Hơn nữa, quy trình phục dựng nhà sẽ được ghi lại, góp phần vào việc bảo tồn những giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc Katu. Thời gian thực hiện dự án dự kiến ban đầu là 18 tháng (từ 3/2016 đến 8/2017), tuy nhiên vì nhiều lý do khác nhau, dự án phải kéo dài đến 8/2018 (**Bảng 1**)

**Bảng 1.** Tiến độ thời gian các công việc của Dự án phục dựng Grol

STT	Thời gian	Nội dung
1	3/2016	Ký kết Biên bản ghi nhớ dự án
2	3-8/2016	Thảo luận, phân chia nội dung công việc của dân làng: Nhóm 1-khai thác vật liệu xây dựng; Nhóm 2-gia công vật liệu; Nhóm 3-kỹ thuật xây dựng; Nhóm 4-tổ chức nghi lễ
3	13/6/2016	Quyết định số 1279/QĐ-UBND của chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt dự án phục dựng Grol tại thôn A Ka
4	02-14/8/2016	Lễ chọn đất để xây dựng Grol Lễ tẩy uế Lễ xin phép thần rừng (Yang) để khai thác gỗ
5	17/8/2016	Đi vào rừng để lựa chọn cây dự kiến khai thác
6	8/2016-3/2017	Tiến hành khai thác gỗ và các vật liệu khác cho một số cấu kiện chính của Grol
7	4/2017 – 2/2018	Vận chuyển và tập kết gỗ cho các cấu kiện chính của Grol tại thôn
8	3-5/2018	Gia công vật liệu
9	5-8/2018	Dựng Grol

## 2 Các bước phục dựng Grol

Các bước cũng như kỹ thuật dựng nhà được đều được tuân thủ đúng theo phương pháp truyền thống với sự tham gia của người dân thôn (chia thành các nhóm theo từng công việc). Tuy từng công đoạn mà số lượng người hay thành phần tham gia có khác nhau. Công đoạn khai thác gỗ cần những thợ rừng, người có kinh nghiệm trong việc chọn và vận chuyển gỗ; việc khai thác lá nón, mây và lồ ô lại giao cho các hộ dân; trong khi công đoạn gia công cấu kiện cần những

người thợ mộc có kinh nghiệm; còn công đoạn dựng nhà tùy từng bước mà có thể huy động toàn bộ trai tráng của thôn hoặc một nhóm nhỏ dưới sự chỉ đạo các già làng thôn. Quá trình phục dựng về cơ bản được chia thành các công đoạn sau:

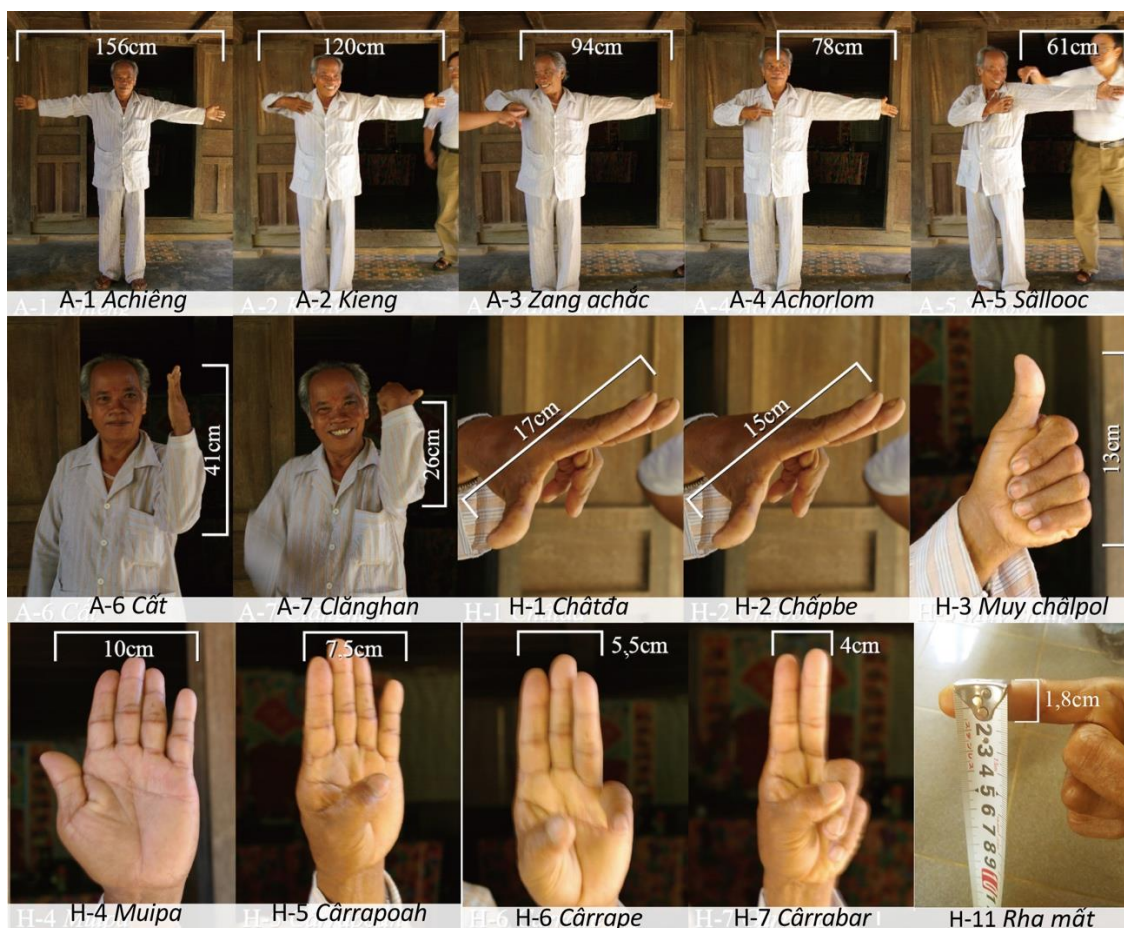
## 2.1 Thu thập vật liệu

Để xây dựng ngôi nhà, công việc đầu tiên là thu thập vật liệu. Nhóm nghiên cứu và ban điều hành thôn đã nhiều lần trao đổi về vấn đề này và nhận thấy rằng thu thập vật liệu theo phương thức truyền thống (ở rừng cộng đồng xung quanh thôn, do cộng đồng đảm trách, tuân thủ theo các nguyên tắc về chọn, vận chuyển vật liệu) là một công đoạn không thể thiếu trong quá trình phục dựng Gươl. Trong đó, khai thác gỗ đủ cho bộ khung nhà là công việc quan trọng nhưng khó khăn nhất. Để thời gian tồn tại được lâu dài, ngôi nhà cần một bộ khung vững chắc với các loại gỗ tốt (nhóm 1, 2), trong đó quan trọng nhất là gỗ làm cột. Ngôi nhà cần có đủ 13 cột gỗ có đường kính từ 20 đến 35 cm (gồm 1 cột giữa, 6 cột chính gian giữa, 6 cột phụ 2 chái). Tuy nhiên, tình trạng khai thác rừng quá mức trong thời gian trước đây khiến số lượng gỗ tốt bị suy giảm nghiêm trọng, và gỗ ở rừng cộng đồng hiện tại chủ yếu từ nhóm 3 trở xuống. Bên cạnh đó, chính sách đóng cửa rừng của Thủ tướng chính phủ Việt Nam vào năm 2016 nhằm bảo vệ tài nguyên rừng đã làm cho việc cấp phép khai thác gỗ ở rừng đặc dụng hoặc phòng hộ là không thể. Tuy vậy, vì việc phục dựng nhà truyền thống phục vụ cho cộng đồng là một hoạt động ý nghĩa, gắn với việc bảo tồn văn hoá, phù hợp với chủ trương, chính sách nên chính quyền Huyện, Xã đã tạo điều kiện cho dân làng khai thác ở rừng cộng đồng với số lượng hạn chế dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

Trong năm 2016, thôn cử nhiều nhóm từ 4 đến 8 thợ rừng có kinh nghiệm vào rừng cách thôn khoảng một buổi đi bộ (8-10km) để tìm kiếm, đánh dấu cây gỗ đủ chất lượng để khai thác. Theo kinh nghiệm của người dân, thời gian phù hợp để khai thác gỗ thường vào cuối tháng âm (không có trăng và mối không ăn gỗ) và vào mùa khô để thuận tiện cho việc vận chuyển, cây gỗ phải thẳng, không được mối mọt và cụt ngọn. Những con trâu đực trưởng thành, khoẻ mạnh được sử dụng để vận chuyển các cây gỗ lớn từ rừng về bìa rừng, sau đó người dân sử dụng xe máy, xe ba gác để chuyển các cây gỗ này từ bìa rừng về thôn. Thực tế, việc khai thác gỗ đã bị gián đoạn nhiều lần và kéo dài trong gần 2 năm bởi các lý do khác nhau (thời tiết, thôn có nhiều người mất trong một thời gian ngắn, thay đổi trưởng thôn...). Đến tháng 3/2018 những cấu kiện chính như cột và khung nhà đã được khai thác đầy đủ. Việc khai thác gỗ cho một số cấu kiện còn lại và các vật liệu khác như lá lợp mái, lồ ô làm vách, mây làm dây cột và vành hồi được tiếp tục trong quá trình gia công và dựng nhà.

## 2.2 Gia công cấu kiện

Gia công cấu kiện là một trong những công đoạn quan trọng trong quá trình xây dựng Guol. Để gia công các cấu kiện, lắp dựng ngôi nhà, ngoài việc sử dụng các công cụ làm nhà truyền thống trước đây như rìu, dao, đục, rựa..., các thợ mộc của thôn cũng đã sử dụng thêm một số công cụ hiện đại như cưa máy, bào, thước dây... Bên cạnh đó, họ cũng kết hợp việc sử dụng các kỹ thuật truyền thống như kỹ thuật gá lắp (vát góc, khoét lõm hay đục lỗ, kết hợp cột các cấu kiện bằng dây mây) cùng việc sử dụng một số kỹ thuật liên kết mộng học hỏi được từ người Kinh như mộng xuyên và có chốt nêm để khóa để liên kết cột (phương đứng) với băng, xuyên, đà (phương ngang). Việc kết hợp sử dụng công cụ và kỹ thuật như vậy giúp rút ngắn thời gian xây dựng, tăng độ chính xác, chắc chắn của các cấu kiện nhưng vẫn đảm bảo được việc tái hiện các kỹ thuật truyền thống.



**Hình. 3.** 15 đơn vị cơ thể được sử dụng trong phục dựng Guol ở thôn A Ka  
 Nguồn: Hirohide Kobayashi

Trong quá trình phục dựng, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy rằng các thợ mộc ở thôn A Ka đã dùng 15 đơn vị cơ thể trong tổng số 18 đơn vị cơ thể mà người Katu sử dụng để đo đạc, thiết kế và xây dựng Gươl trong các nghiên cứu trước đây tại Quảng Nam, A Lưới và Nam Đông<sup>2</sup> [3] [6] (**hình 3**). Thợ cả Hồ Văn Bằng là người điều hành trực tiếp các hoạt động gia công và lắp dựng đồng thời cũng là người dùng tỉ lệ cơ thể của mình để tính toán, đưa ra các kích thước từ tổng thể đến kích thước của các cấu kiện của ngôi nhà bằng việc sử dụng thước tạm được làm từ thanh lồ ô như là một công cụ đo trung gian, cuối cùng được kiểm tra lại bằng thước dây hiện đại (**Hình 4**). Theo anh Bằng, hiện nay dù các công cụ mới từ miền xuôi đã rất phổ biến ở đây, tuy nhiên việc sử dụng các công cụ và phương pháp gia công truyền thống sử dụng tỷ lệ cơ thể trong phục dựng là vẫn rất cần thiết vì ngôi nhà giống như một cái áo, và cộng đồng là đối tượng “mặc” nó nên phải thiết kế sao cho phù hợp và tiện lợi trong quá trình sử dụng; cũng như là cơ hội để thực hành và lưu truyền lại các tri thức bản địa về kỹ thuật dựng Gươl.



**Hình 4.** Áp dụng các đơn vị cơ thể trong gia công cấu kiện Gươl ở thôn A Ka  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*

<sup>2</sup> Đây là kết quả nghiên cứu trong suốt nhiều năm (từ 2011 đến nay) được công bố quốc tế của GS.TS. Hirohide Kobayashi, Đại học Kyoto, Nhật Bản và cộng sự ở khu vực có người Katu sinh sống ở miền Trung Việt Nam.

Đối với Gươl, cột là bộ phận quan trọng nhất để tạo nên bộ khung vững chắc cho ngôi nhà. Sau khi khai thác đủ số lượng cột gỗ (13 cái) có đường kính từ 20 đến 35 cm đã được gia công sơ bộ ở trong rừng, nhóm thợ mộc lành nghề tiến hành đẽ gọt gỗ theo kích thước phù hợp. Trong đó, cây cột giữa (cột trung tâm) - bộ phận quan trọng nhất của ngôi nhà là cấu kiện cần nhiều thời gian nhất để gia công vì có khối tích lớn với các hoạ tiết và chi tiết điêu khắc cầu kỳ. Bên cạnh đó, nhiều cấu kiện cần thiết khác như vành hồi, đà sàn, băng, xuyên, kèo... cũng được gia công trước, sắp xếp, đánh số theo chủng loại và được lắp ráp thử trước để đảm bảo độ chính xác khi lắp dựng. Đây là công việc đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, mất khoảng 3 tuần (120 công) để các nhóm thợ mộc (7 người làm chính, 20 người tham gia) có thể hoàn thành việc gia công các cấu kiện này.



**Hình 5.** Gia công (uốn) vành hồi ở 2 chái  
Ảnh chụp bởi các thành viên dự án



**Hình 6.** Gia công chi tiết mộng cột-băng-xuyên  
Ảnh chụp bởi các thành viên dự án

### 2.3 Trang trí và điêu khắc

Trang trí và điêu khắc các hoạ tiết ở các cấu kiện ở Gươl được người dân rất chú trọng. Công việc này được thực hiện ở công đoạn cuối trong quá trình gia công cấu kiện. So với trang trí Gươl ở vùng cao ở Quảng Nam, hoạ tiết trang trí ở Gươl A Ka đơn giản, mộc mạc hơn, nặng phần “hoạ” hơn phần “điêu khắc”; chi tiết điêu khắc chỉ thấy xuất hiện ở cây cột giữa, không có các chi tiết điêu khắc ở các cấu kiện khác như thường thấy ở các Gươl tại Tây Giang, Đông Giang. Điều này có thể được giải thích là do ở Quảng Nam có nhiều hơn những nghệ nhân điêu khắc Katu có tay nghề cao. Bút vẽ được làm từ thân cây giang chẻ nhỏ. Các hoạ tiết trang trí tập trung ở một số cấu kiện chính như cột giữa, băng, xuyên, đòn đôn (**hình 7**). Đề tài trang trí có tính phổ biến và gần gũi với đời sống của cư dân miền núi, từ những con vật của núi rừng như voi, trâu, heo rừng, chó, nai, cá sấu, kỳ đà, chim, đến con vật chỉ có trong truyền thuyết như rồng, hay các loài cây có ích và gần gũi trong cuộc sống của tộc người như lúa, đùng đình, tà vạt (làm rượu) hoặc các hình vẽ cách điệu thành hình kỹ hà như rau dớn, mã não, răng cưa, hoa pơ lom, lá a

tút... (**Bảng 2**). Đặc biệt, người Katu rất chú trọng đến việc trang trí cây cột giữa<sup>3</sup>. Cây cột giữa ở Grol A Ka được chia làm 2 phần: phần dưới có các chi tiết như gương hình đầu chim công cách điệu múa Tung Tung Ya Ya và các hoạ tiết trang trí như ché rượu, kỳ đà, đầu trâu, rồng...; phần trên là các chi tiết như gương hình đầu rồng cách điệu múa tung tung ya ya, và các hoạ tiết cách điệu hoa pơ lom, lá a tút... (**hình 8**). Theo ông Văn Ngọc Cường - người phụ trách trang trí cho ngôi nhà, nguyên liệu truyền thống để trang trí Grol được lấy trong môi trường tự nhiên như đá ở suối (đỏ, trắng), từ than củi (đen), lá cây trường đá (xanh), nhựa cây chuồn. Tuy nhiên, hiện nay việc tạo ra các nguyên liệu truyền thống này mất nhiều thời gian nên thôn và nhóm nghiên cứu đã thống nhất sử dụng vật liệu mới (son dầu) để trang trí vì có một số ưu điểm như màu sắc phong phú, lâu phai và cũng đã được sử dụng một phần trong trang trí Grol trước đây ở thôn A ka và một số thôn khác tại Nam Đông và Quảng Nam. Cần 5 người với khoảng 10 công để hoàn thành công việc này.



**Hình 7.** Trang trí băng – xuyên  
Ảnh chụp bởi các thành viên dự án



**Hình 8.** Trang trí cột giữa  
Ảnh chụp bởi các thành viên dự án

**Bảng 2.** Các chi tiết trang trí tại các cấu kiện chính ở Grol thôn A Ka

STT	Tên cấu kiện	Hoạ tiết trang trí, điêu khắc	Màu sắc chủ đạo
1	Cột chái	Không	Không
2	Cột gian giữa	Không	Không
3	Cột trung tâm	Chim công, rồng, đầu trâu, kỳ đà, chim bồ câu	Đen, nâu, xanh dương, đỏ, vàng

<sup>3</sup> Cây cột giữa có ý nghĩa quan trọng trong Grol của người Katu. Trong tất cả các ngôi nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam, chỉ duy nhất Grol Katu có cột giữa. Cột giữa là hiện thân của chủ làng, là sức mạnh của làng vì vậy luôn được là cấu kiện to lớn nhất và được trang trí, điêu khắc đẹp nhất.

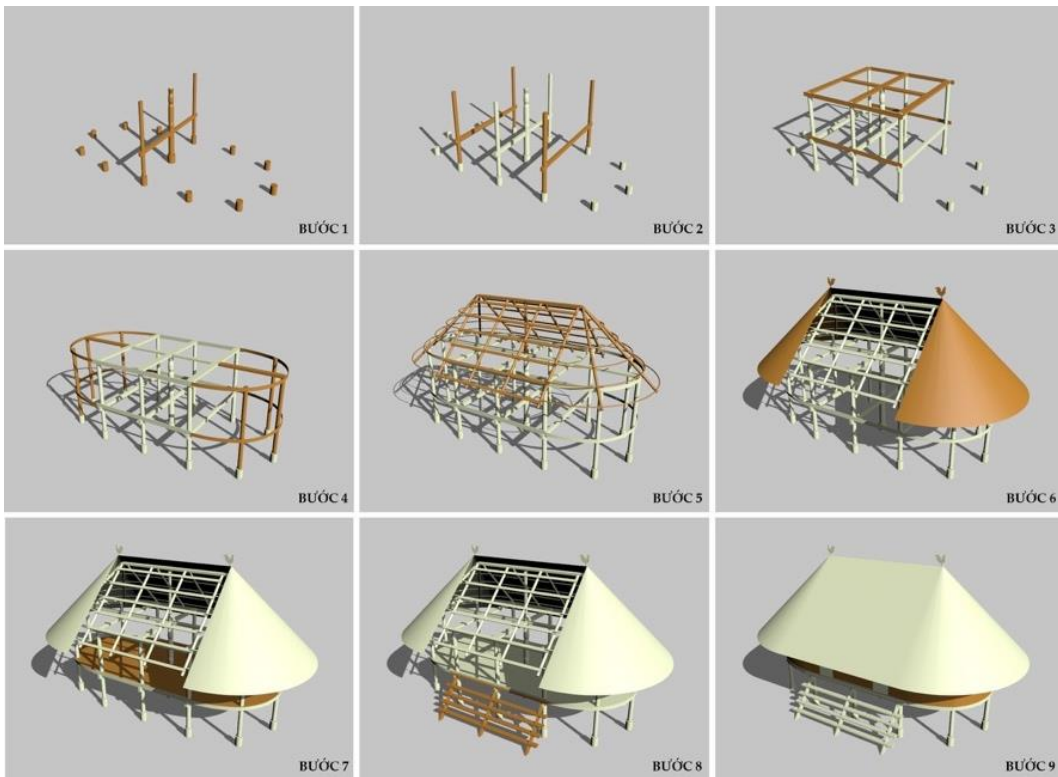


STT	Tên cấu kiện	Hoạ tiết trang trí, điều khác	Màu sắc chủ đạo
		Ché rượu, mã não, hoạ tiết cách điệu (răng cưa, hoa Pơ lom, lá A tút)	Đen, trắng, đỏ, nâu, xanh dương, vàng
4	Dầm sàn chính	Không	Không
5	Dầm sàn phụ	Không	Không
6	Dầm sàn biên	Không	Không
7	Sạp	Không	Không
8	Băng	Rùa, kỳ đà, rồng, cá vàng, cá sấu, hoạ tiết cách điệu	Đen, trắng, đỏ vàng, cam, xanh dương, lục
9	Xuyên	Cảnh sinh hoạt đời thường, các nghi lễ (Lễ đâm trâu, cô gái múa Tung Tung Ya Ya, đi săn) voi, trâu, vịt, lợn rừng, hổ	Đen, trắng, vàng, nâu, xanh dương, lục
10	Vành hồi trên	Cảnh sinh hoạt đời thường, các nghi lễ (Lễ đâm trâu, Cô gái múa Tung Tung Ya Ya, đi săn)	Đen, trắng, vàng, nâu, xanh dương
11	Vành hồi dưới	Không	Không
12	Kèo	Không	Không
13	Đòn tay	Không	Không
14	Đòn tay vành hồi	Không	Không
15	Đòn đôn trên	Không	Không
16	Đòn đôn dưới	Rồng	Xanh dương, trắng, đỏ, vàng
17	Mái	Không	Không
18	Trang trí đầu hồi	Gà trống	Đen, nâu, đỏ
19	Bạc cầu thang	Không	Không
20	Dầm cốt thang	Không	Không
21	Vách	Không	Không

STT	Tên cấu kiện	Hoạ tiết trang trí, điều khác	Màu sắc chủ đạo
22	Giá đỡ đồ	Không	Không
23	Cửa đi	Không	Không

**2.4 Dựng nhà**

Sau khi hoàn thành công đoạn gia công bộ khung khung chính, thôn tiến hành công việc dựng nhà vào ngày 20/5/2018. Trước khi tiến hành dựng nhà, thôn tiến hành lễ dựng Gươl dưới sự chủ trì của hội đồng già làng và sự tham gia của toàn bộ dân làng. Mục đích của lễ này là cầu mong thần cai quản thôn (“Yang” theo tiếng Katu) giúp cho việc dựng Gươl được an toàn và thuận lợi. Công việc dựng nhà được thực hiện bởi các thanh niên khỏe mạnh của thôn dưới dự hướng dẫn của thợ cả Hồ Văn Bằng. Quá trình dựng nhà về cơ bản được chia thành 9 bước [6, tr. 521] (**hình 9**) như sau:



**Hình 9.** Minh họa 3D các bước dựng Gươl thôn A Ka  
 Vẽ: Trương Hoàng Phương

### a. Dựng hệ khung chính (cột – đà sàn – xuyên – băng) (bước 1, 2, 3, 4)

Sau khi nền đất được san phẳng, 13 khối bê tông hình trụ đường kính, 35cm, cao 50cm được đặt chính xác ở vị trí các cột<sup>4</sup>. Tiếp đến là việc dựng khung nhà giữa gồm 2 cột chính (cột cái) ( $\varnothing 20\text{-}25\text{cm}$ ) trước sau và nửa dưới cột giữa (cột cha) đã được liên kết bởi 2 đà sàn ngang lớn bằng hình thức mộng xuyên tron có nêm chốt. Hệ khung này được cố định tương đối vững chắc bằng hệ giàn giáo bằng thân cây gỗ nhỏ, tre và dây buộc (Hình 10). Việc tiếp theo là dựng hệ khung của 4 cột còn lại của gian giữa. Sau khi dựng xong các cột chính, 2 đà sàn dọc được kẹp sát vào phần cột đã được khoét lõm, đồng thời kê lên phần đà ngang thừa ra khỏi cột. Trong khi đó, các xuyên được đặt đứng, khít vào phần lỗ mộng hở đã được tạo sẵn ở đầu của cột, trong khi các băng được đục lỗ có đường kính bằng với đầu cột và được lắp nằm ngang, khít với cột và xuyên, tạo nên một hệ liên kết vững chắc (Hình 11).



**Hình 10.** Dựng cột giữa – đà sàn chính – cột biên  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*



**Hình 11.** Dựng cột biên – đà sàn chính (dọc – ngang)  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*

Bước tiếp theo là dựng hệ thống các cột chái và vành hồi (Hình 12). Ở bước này có một kỹ thuật đặc biệt đó là các vành hồi phải được uốn cong sẵn do đặc điểm 2 chái Gươl có hình bán nguyệt. Để thực hiện được điều này, các vành hồi phải được gia công trước đó khoảng 3 tháng bằng cách sử dụng các thanh gỗ dổi (loại gỗ truyền thống mà người Katu hay dùng để làm vành hồi do đặc tính dẻo và bền của nó) được chẻ mỏng (KT: 4x20cm), sau đó được uốn cố định theo hình bán nguyệt, đồng thời được hơ lửa ở mặt trong để tạo độ cong cần thiết. Công việc đầu tiên trong bước này đó là 3 cột chái (cột con) của mỗi chái được kê lên các khối trụ bê tông, sau đó chúng được liên kết bởi 2 vành hồi dưới (ngang với cốt sàn) và trên (ngang đỉnh cột); kỹ thuật liên kết này cũng được áp dụng tương tự như với gian giữa. Đầu các vành hồi được liên kết với

<sup>4</sup> Theo phương pháp xây dựng truyền thống, các cột của Gươl thường được chôn sâu dưới đất. Tuy nhiên, theo anh Hồ Văn Bằng, hiện nay việc kê cột lên các khối bê tông sẽ làm giúp giảm độ dài các cột giúp thuận lợi hơn cho việc khai thác và vận chuyển về thôn. Bên cạnh đó việc kê cột lên các khối bê tông hạn chế mối mọt làm hỏng chân cột cũng như tăng khoảng hở từ mặt đất đến sàn để tăng hiệu quả sử dụng không gian này.

các đà gian giữa bằng mộng và đỉnh<sup>5</sup>. Việc dựng 2 chái phải thật khéo léo để tạo ra hình bán nguyệt cân xứng và làm sao để vành hồi không bị nứt, gãy. Cần 80 công với 80 người tham gia để hoàn thành các bước trên.

### b. Dựng khung mái (bước 5)

Dựng khung mái nhà cũng là một công đoạn quan trọng trong quá trình dựng Gươl. So với Gươl ở Quảng Nam, Gươl A Ka có chiều cao và độ dốc nhỏ hơn. Theo ý kiến của các già làng, điều này có thể được lý giải bởi 2 nguyên nhân chính: thứ nhất, vùng Nam Đông thường nằm ở vị trí thấp, gần đồng bằng, nên mái phải làm thấp để giảm tác động các cơn bão lớn; thứ 2, các làng ở Nam Đông có quy mô nhỏ, nguồn lực và nguồn vật liệu hạn chế nên không đủ khả năng để làm mái lớn. Để tiến hành dựng mái, đầu tiên thôn phải làm các nghi lễ cúng nối cột giữa và đặt đòn đòn; đây là một trong những nghi lễ quan trọng trong quá trình dựng Gươl. Sau khi kết thúc phần lễ, là công việc dựng khung mái. Đầu tiên, phần cột giữa phía trên (có tiết diện vuông và tròn) được liên kết với phần cột dưới (có tiết diện tròn) đã được dựng trước đó; sau đó, đòn đòn được gác lên cột trung tâm ở vị trí trung điểm. Hai kèo ở 2 chái được gắn với với đòn đòn thông qua 2 lỗ ở 2 đầu đòn đòn; hệ thống cột giữa, đòn đòn và 2 kèo chái được định vị tạm thời bởi các cây tre lớn và dây buộc. Tiếp theo, 8 cây kèo ở phần gian giữa và 4 cây còn lại ở 2 chái lần lượt được gác lần lượt từ xuyên, vành hồi lên đến đòn đòn. Các cây kèo này lại được liên kết bởi 12 đòn tay ở gian giữa và 10 đòn tay cong bằng thân cây mây hèo ở 2 chái<sup>6</sup> để tạo nên một bộ khung mái vững chắc, có thể chịu được lực tác động của các cơn gió lớn trong mùa mưa bão cũng như đảm bảo độ dốc phù hợp ( $48^\circ$ ) để không bị thấm dột sau khi lợp mái lá (**hình 13**). Cần khoảng 20 công để hoàn thành phần khung mái.



**Hình 12.** Dựng cột chái và vành hồi  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*



**Hình 13.** Dựng khung mái (đòn đòn – kèo)  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*

<sup>5</sup> Theo anh Hồ Văn Bằng, việc dùng đỉnh trong dựng Gươl đã được áp dụng phổ biến trong những thập kỷ gần đây, giúp cho việc liên kết các cấu kiện được chắc chắn hơn.

<sup>6</sup> Do hình dạng cong của 2 chái nên không thể dùng các đòn tay gỗ mà thay vào đó là dùng thân cây mây hèo có đường kính lớn và có thể uốn cong và có độ bền hơn gỗ rất nhiều. Tuy nhiên, để dễ dàng uốn cong khi lắp vào kèo thì chúng được hơ lửa trước về một phía để tạo độ cong cơ bản (cách làm tương tự với vành hồi)

### c. Lợp mái (bước 6)



**Hình 14.** Đan tấm lá lợp mái  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*



**Hình 15.** Lợp mái lá cho 2 chái  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*

Để lợp mái, các tấm mái lá phải được làm trước. Các nan tre được đan với nhau để tạo nên bộ khung; sau đó, lá nón sau khi đã được người dân thu thập đầy đủ và được cắt gọn được gắn vào khung tre với mật độ làm sao để đảm bảo khi lợp mái không bị thấm dột khi có mưa lớn (**hình 14**). Sau khi các tấm lợp được làm xong (kích thước (KT): 180x250cm), thôn tiến hành lợp mái nhà. Công việc này cũng cần được tính toán cẩn thận để làm sao không bị hỏng hoặc vênh. Việc lợp các tấm mái được tiến hành từ trên xuống dưới đúng theo cách lợp mái truyền thống và phổ biến của người Katu ở cả vùng Quảng Nam và Thừa Thiên Huế. Theo giải thích của người dân, cách lợp từ trên xuống này giúp cho việc di chuyển các tấm lá có kích thước và khối lượng lớn được dễ dàng hơn. Tấm lợp đầu tiên được cột chặt vào đòn đôn trên và vào các đòn tay bằng dây cước và mây. Để đưa được các tấm lợp lên đúng vị trí, đầu tiên 2 thanh gỗ dài được kê lên cùng góc với mái, đầu tấm lợp được cột với 2 sợi dây thừng, sau đó 3 người đứng dưới đặt tấm lợp lên 2 thanh gỗ này, 2 người phía trên phối hợp kéo tấm lợp dọc lên cho đến vị trí cần thiết. Đối với hàng thứ 2 trở đi thì tấm lá được lợp trước đó phải được nâng hờ lên để tấm lá hàng sau có thể luồn vào phía dưới và giao với tấm trên một khoảng thích hợp (**hình 15**). Cách lợp lá đối với 2 chái cũng tương tự, tuy nhiên có sự khác nhau về diện tích của các tấm lá lợp ở 2 chái, các tấm trên có diện tích nhỏ hơn tấm dưới; các tấm lá này được cuộn cong theo hình bán nguyệt của chái và được cột chặt với vành hồi và các đòn tay bằng thân cây mây (**Hình 16**). Toàn bộ công đoạn lợp mái cần khoảng 220 công (trong đó khai thác lá nón: 160 công với 80 người tham gia, đan tấm lá: 30 công với 20 người tham gia và lợp tấm lá: 30 công với 30 người tham gia).

#### d. Ráp đà sàn và sạp (bước 7)



**Hình 16.** Liên kết tấm mái với đòn tay vành hồi  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*



**Hình 17.** Đan sạp lồ ô  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*

Ở công đoạn này, 21 đà sàn dọc bằng gỗ (KT: 8x12cm) được ráp song song với khoảng cách giữa các đà khoảng 20cm và kê lên 5 đà sàn chính ở dưới. Trong đó, một số đà ở 2 chái được cắt ngắn để làm 2 khuôn bếp (KT: 70x70cm). Để tăng độ vững chắc, các đà này được liên kết với vành hồi, đà chính và khuôn bếp bằng đinh. Sạp được tiến hành làm khi ráp xong đà dọc. Việc lắp các thanh đà này đã được tính toán làm sao để sau khi ráp sạp xong phải tạo ra độ phẳng và ngang. Sạp được làm từ các thanh lồ ô<sup>7</sup> được nối với nhau bằng cước và được cột chặt vào đà. Khoảng cách giữa các thanh lồ ô trung bình khoảng 5cm (**Hình 17**). Cần khoảng 40 công với 20 người tham gia để hoàn thành công đoạn này (gồm cả công đi khai thác lồ ô).

#### e. Ráp cầu thang (bước 8)

Cầu thang là nơi để người dân lên xuống nhà nên cần loại gỗ tốt và dày bản. Trước tiên, 3 dầm cốt thang (KT: 5x26cm) được gác chéo một góc hợp lý với mục đích là để đỡ các bậc thang. Một đầu dầm cốt thang được gắn vào các lỗ mộng của các cột gian giữa, kẹp vào phần nhô ra của đà sàn. Việc liên kết này đảm bảo độ chắc chắn cần thiết. Sau đó, 4 bậc thang dưới (KT: 5x25cm) được đưa vào các khe ở dầm cốt thang đã được đục sẵn với các khoảng cách đều nhau. Riêng bậc trên cùng được gác lên phần đà sàn thừa ra khỏi cột và khoảng cách với bậc dưới lớn hơn với mục đích như bậc ngồi khi cần thiết. 5 người hoàn thành công việc này trong 1 ngày.

#### f. Đan phen và ráp vách (bước 9)

Khác với loại dùng để đan sạp, loại dùng để làm vách là cây Bọp Bọp (một loại lồ ô nhỏ)

<sup>7</sup> Các thanh lồ ô để làm sạp được chẻ nhỏ từ cây lồ ô có độ rộng khoảng 3cm. Mặt ngoài của thanh lồ ô sẽ được quay lên phía trên. Theo người dân, sạp lồ ô có khoảng ở có độ bền không cao so với sạp làm từ các thanh gỗ nhưng lại rất mát và sạch do bề mặt láng.

do đặc tính mỏng, mềm và dẻo. Cần tổng cộng 100 công (80 công khai thác, 20 công làm tại chỗ). Để làm phen, trước tiên các cây Bọp Bọp được chẻ và làm dập thành từng miếng phẳng. Sau đó các miếng này được đan theo kiểu nong đôi và mặt trong - ngoài được lật xen kẽ để tạo ra hiệu quả về mặt thẩm mỹ khi đan (**hình 18**). Các tấm phen có các kích thước khác nhau được gắn vào các vành hồi trên dưới và các cột. Tổng cộng có 17 tấm phen lớn nhỏ được lắp bao gồm 8 tấm ở 2 chái, 2 tấm ở gian giữa mặt trước, 2 tấm cửa, 4 tấm cho giá để đồ phía sau gian giữa (**hình 19**).



**Hình 18.** Đan phen vách giá để đồ  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*



**Hình 19.** Lắp phen cho vách và giá để đồ  
*Ảnh chụp bởi các thành viên dự án*

**Bảng 3.** Các thông số cơ bản (số lượng, kích thước, vật liệu) các cấu kiện của Guol thôn A Ka

STT	Tên cấu kiện	Số lượng	Kích thước (cm)	Vật liệu
1	Cột chái	06 cái	Ø22-25 (chân cột), Ø18-22 (đầu cột)x330	De
2	Cột gian giữa	06 cái	Ø22-25 (chân cột), Ø18-22 (đầu cột)x330	Da chôn, muối, tè, kiền
3	Cột trung tâm	01 cái	Ø35 (chân cột), Ø29 (đầu cột); 18 (cạnh đầu cột vuông)x590	Mít nài
4	Đà sàn chính	05 cái	19x15x540 (gian giữa), 350 (chái)	Trường
5	Đà sàn phụ	20 cái	10x10x230 (gian giữa), 80-260 (chái)	Đào, chò, chua trường
6	Dầm sàn biên	02 cái	6x20x510	Chò trường
7	Sạp	80 cây		Lồ ô
8	Bảng ngang	03 cái	10,5x29x460	Chò, mệc

9	Băng dọc	04 cái	10,5x25x235	Chò, mệc
10	Xuyên	02 cái	6x20x460	Chò
11	Vành hồi trên	02 cái	1,8x16	Dối, gội
12	Vành hồi dưới	02 cái	1,8x16	Dối, gội
13	Kèo	14 cái	Ø10-12x 460	Kiền
14	Đòn tay	12 cái	5x10x520	Chò
15	Đòn tay vành hồi	6 cái	Ø3-4	Máy hèo
16	Đòn đôn trên	01 cái	Ø12x490	Kiền
17	Đòn đôn dưới	01 cái	6x22 (hình thang cân)x520	Chò
18	Mái lá	24 tấm	180 x 250 (1 tấm)	Lá nón
19	Trang trí đầu hồi	2 cái	60x60 (hình con gà trống)	Chò
20	Bạc cầu thang	05 cái	5x25x530	Mệc
21	Dầm cốt thang	03 cái	5x26x180	Mệc
22	Vách (phên)	17 tấm (800 cây)	3x84 (trên) 3x81 (dưới)	Bọp Bọp (lỗ ô loại nhỏ)
23	Giá để đồ		48x48	Bọp Bọp (lỗ ô loại nhỏ)
24		Phên	100x180	Bọp Bọp (lỗ ô loại nhỏ)
25	Cửa đi	Nẹp viền	8x8	Chò





Hình 20. Các chi tiết liên kết các cấu kiện chính ở Grol thôn A Ka

Nguồn: Trương Hoàng Phương

### 3 Ý nghĩa thực tiễn và bài học kinh nghiệm

Trong suốt một thời gian dài, người Katu ở Nam Đông không xây dựng lại được Grol truyền thống nào thì việc phục dựng thành công Grol ở thôn A Ka đánh dấu sự nỗ lực to lớn của cộng đồng thôn cùng các tổ chức hỗ trợ, và có ý nghĩa lớn lao đối với đồng bào Katu ở Nam Đông. Điều này thể hiện được các điểm sau:

Việc phục dựng thành công Grol đã chứng tỏ rằng tri thức bản địa trong việc xây dựng Grol vẫn còn lưu lại rõ nét trong một bộ phận người dân, từ kinh nghiệm kiếm vật liệu, cho đến việc gia công các cấu kiện, trang trí, điêu khắc các chi tiết, rồi dựng nhà. Các công việc này đã được thực hiện một cách thuần thực và khéo léo. Bên cạnh đó, việc kết hợp sử dụng các công cụ, vật liệu và phương pháp xây dựng mới, được học hỏi từ người Kinh bên cạnh các phương pháp, công cụ truyền thống đã giúp rút ngắn thời gian xây dựng cũng như tăng tính chính xác và thẩm

mỹ cho công trình. Điều này hoàn toàn phù hợp trong bối cảnh hiện tại, là cơ hội để người dân thực hành kiến thức xây dựng đã được học từ các thế hệ cha ông. Hình dáng và không gian bên trong của ngôi nhà sau khi hoàn thành tuy không đồ sộ và sắc sảo như Gươl ở vùng Quảng Nam nhưng về cơ bản vẫn giữ được “hồn cốt” của Gươl truyền thống vùng Nam Đông. Ngoài ra, quá trình dựng Gươl là cơ hội rất tốt để thế hệ trẻ trong thôn có cơ hội học hỏi kỹ thuật dựng Gươl thông qua quá trình quan sát hoặc tham gia ở một số công việc. Thông qua việc dựng nhà, tính liên kết cộng đồng - yếu tố sống còn trong cộng đồng dân tộc thiểu số đang dần bị mai một cũng đã phần nào được khôi phục. Việc phục dựng Gươl nhất thiết phải gắn với cộng đồng, người dân thôn phải là nhân tố chủ đạo trong quá trình xây dựng. Tuy nhiên, việc phục dựng sẽ khó thành hiện thực nếu thiếu một nhân tố đóng vai trò như chất xúc tác đó là các tổ chức tài trợ và các nhà nghiên cứu. Nhờ các nỗ lực lớn lao cũng như những hỗ trợ kịp thời về chuyên môn và kinh phí đã góp phần cho thành công của Dự án.

Gươl sau khi được phục dựng sẽ nơi để lưu giữ, trưng bày các các vật dụng truyền thống, là nơi để tổ chức các hoạt động lễ hội, các nghi lễ truyền thống của tộc người, là nơi để trao truyền cho các thế hệ trẻ những tri thức bản địa; những hoạt động như vậy sẽ giúp gắn kết cộng đồng. Ngoài ra, ngôi nhà sẽ một trong những điểm tham quan hấp dẫn trong chuỗi các hoạt động du lịch cộng đồng ở địa phương. Cộng đồng thôn A Ka cần tiếp tục nỗ lực để sử dụng và bảo quản một cách hiệu quả ngôi nhà này như là tài sản quý của thôn. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu và là hình mẫu để có thể nhận rộng ra các thôn khác ở Nam Đông, giúp bảo tồn loại hình kiến trúc truyền thống đặc sắc của người Katu, góp phần bảo tồn văn hoá truyền thống dân tộc Katu cũng như của dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

1. Bh'Riu Liếc (2018). *P'rá Cotu Tiếng Cotu*. NXB Hội Nhà Văn.
2. Đại học Nông Lâm Huế (2008). *Xây dựng nhà cộng đồng truyền thống có sự tham gia của người dân ở vùng núi miền Trung Việt Nam* (2008). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia
3. Hirohide Kobayashi & Nguyen Ngoc Tung (2013). Body-based units of measurement for building Katu community houses in Central Vietnam, Vernacular heritage and earthen architecture: contributions for sustainable development. *Proceedings of International Conference on Vernacular Architecture CIAV2013 | 7<sup>th</sup> ATP | VerSus - 16-20 of October 2013 Vila Nova Cerveira, Portugal*, pp. 359-364.
4. Truong, H.P., Kobayashi, H. (2016). Conserving traditional community houses of the Katu ethnic minority in Nam Dong district, Central Vietnam. *Journal of Architectural Institute of Japan*. Vol. 81 No. 720, 333-343
5. Truong Hoang Phuong (2015). *Conserving Traditional Community House of the Katu Ethnic Minority - A Case Study in Nam Dong District, Thua Thien Hue Province, Central Vietnam*. Doctoral Dissertation, Kyoto University, Japan.
6. Nguyen Ngoc Tung, Hirohide Kobayashi, Truong Hoang Phuong, Miki Yoshizumi, Le Anh Tuan, Tran Duc Sang (2019), *Reconstruction process of traditional community house of Katu ethnic minority - Case study of Aka hamlet in Nam Dong district, Thua Thien Hue province, Vietnam, Vernacular and earthen*

architecture towards local development, Proceedings of 2019 ICOMOS CIAV-ISCEAH International conference, ISBN 978-7-5608-8656-5, Pp. 518-524, China.

## COMMUNITY-BASED RECONSTRUCTION OF KATU TRADITIONAL COMMUNITY HOUSE IN A KA HAMLET, THUONG QUANG COMMUNE, NAM DONG DISTRICT

Truong Hoang Phuong<sup>1\*</sup>, Nguyen Ngoc Tung<sup>1</sup>, Hirohide Kobayashi<sup>2</sup>, Miki Yoshizumi<sup>3</sup>

<sup>1</sup> University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue, Hue, Vietnam

<sup>2</sup> Graduate School of Global Environmental Studies, Kyoto University, Japan

<sup>3</sup> College of Gastronomy Management, Ritsumeikan University, Japan

<sup>4</sup> National institute of Cultural and Art Studies, Sub-institute in Hue, Vietnam, 06 Nguyen Luong Bang, Hue, Vietnam

**Abstract.** The reconstruction project of traditional community house of Katu ethnic group (Guol in Katu language) in A Ka hamlet, Thuong Quang commune, Nam Dong district, Thua Thien Hue province was implemented in two years (March 2016 – August 2018) by the efforts of the entire hamlet community, with funding from Kyoto University, Japan and technical support from ethnographic experts. In particular, the process of processing and building the house has been implemented within 6 months (March 2018 – August 2018). This paper focuses on clarifying the techniques and the role of community in the reconstruction steps of Guol in A Ka hamlet. The successful restoration of the house has shown that despite some difficulties in the restoration process, traditional construction techniques are still clearly preserved in the community. This is the basis for passing down indigenous knowledge to the next generations to preserve the house as a typical model for replication in other hamlets in the district.

**Keywords:** traditional community house, community, reconstruction, Katu ethnic group